

Theo dấu dòng tiền

TOP CỔ PHIẾU

— —
Ngày 05 tháng 09, 2025

Xem thêm



Bộ phận Phân tích & Đầu tư
Research & Proprietary trading



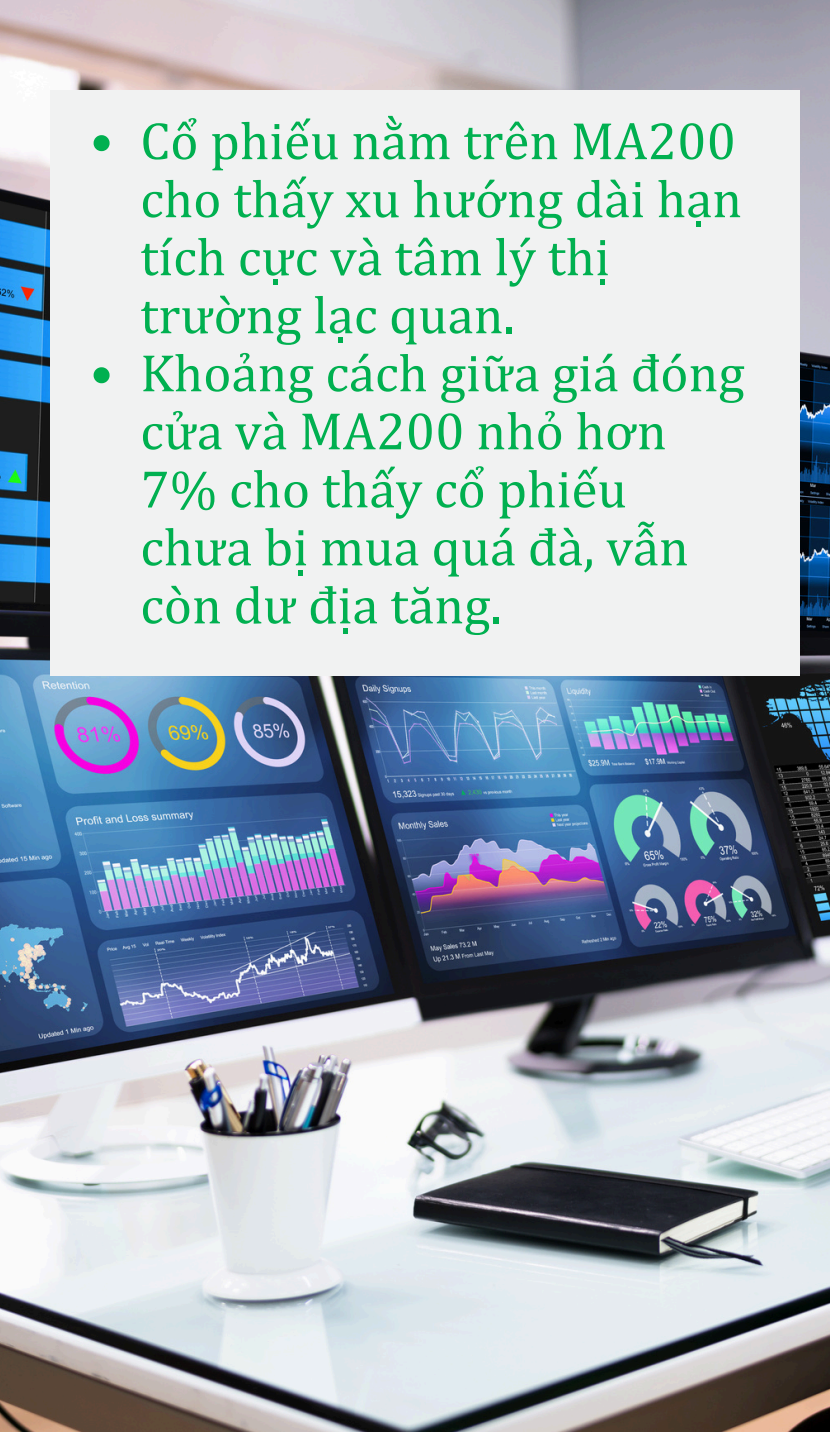
- Cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến phản ánh có dòng tiền mới tham gia.
- Điều này có thể tạo ra sự biến động giá mạnh hơn, đồng nghĩa sẽ xuất hiện cơ hội kiếm lợi nhuận từ chênh lệch giá



STT	Mã	Ngày	Giá đóng cửa	KLGD	KL TB 30P	Gấp TB 30P
1	TCH	04/09/2025	24.15	24.450.200	11.675.573	2.09
2	HSG	04/09/2025	20.95	28.845.500	14.300.403	2.02
3	NKG	04/09/2025	18.1	38.165.500	21.518.606	1.77
4	VGS	04/09/2025	32.7	3.596.300	2.105.667	1.71
5	VPI	04/09/2025	58.5	3.769.000	2.288.613	1.65
6	HPG	04/09/2025	29.85	141.434.896	86.211.416	1.64
7	MBS	04/09/2025	40.3	15.016.000	9.713.407	1.55
8	MSR	04/09/2025	23.2	4.598.400	3.043.353	1.51
9	IJC	04/09/2025	15.2	8.125.300	5.613.350	1.45
10	POW	04/09/2025	16.75	26.151.100	18.434.016	1.42
11	MSB	04/09/2025	18.5	35.181.600	27.718.946	1.27
12	HHS	04/09/2025	17.65	13.082.800	10.466.330	1.25
13	TIG	04/09/2025	10.5	3.686.700	3.083.533	1.02
14	QCG	04/09/2025	14.85	2.917.300	2.505.673	1.16
15	NAB	04/09/2025	16.3	3.151.700	2.851.127	1.11
16	MWG	04/09/2025	77.5	12.031.500	10.973.980	1.1
17	MSN	04/09/2025	84.8	13.228.500	12.348.310	1.07
18	DIG	04/09/2025	25.4	33.214.700	32.504.996	1.2
19	FPT	04/09/2025	105	11.033.600	10.802.477	1.02
20	VGT	04/09/2025	12.6	2.330.000	2.273.247	1.02
21	VHM	04/09/2025	102.3	5.504.100	5.468.170	1.01



- Cổ phiếu nằm trên MA200 cho thấy xu hướng dài hạn tích cực và tâm lý thị trường lạc quan.
- Khoảng cách giữa giá đóng cửa và MA200 nhỏ hơn 7% cho thấy cổ phiếu chưa bị mua quá đà, vẫn còn dư địa tăng.



STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	TBKL 10 phiên	RSI(14)	MA 200	% Close - MA200	MACD Hist W	MACD Hist M
1	AAA	04/09/2025	8.3	2.816.030	53.86	7.83	6.05	0.14	0.04
2	ASM	04/09/2025	8.37	1.574.250	51.66	7.89	6.04	0.14	-0.02
3	CMG	04/09/2025	41.85	1.122.010	53.12	41.63	0.53	0.7	-1.14
4	DC4	04/09/2025	12.7	1.002.690	47.48	12.05	5.42	-0.2	0.21
5	DVM	04/09/2025	8	639.580	62.16	7.56	5.82	0.14	0.09
6	FTS	04/09/2025	40.05	4.465.500	49.54	38.73	3.41	0.18	-0.6
7	GAS	04/09/2025	64.2	1.093.340	46.59	62.57	2.6	0.36	-0.04
8	MST	04/09/2025	6	3.993.280	49.05	5.83	3	0.06	0.11
9	OIL	04/09/2025	12.3	2.002.760	55.1	11.64	5.66	0.15	0
10	PHR	04/09/2025	56.5	570.900	43.83	54.29	4.06	0.09	0
11	PNJ	04/09/2025	88.4	838.770	61.46	86.66	2	1.11	-1.41
12	PVD	04/09/2025	22.45	6.596.310	58.86	21.63	3.77	0.43	-0.64
13	TIG	04/09/2025	10.5	3.246.570	60.61	10.15	3.48	0.54	-0.38
14	TNG	04/09/2025	21.1	1.430.710	55.34	20.78	1.56	0.24	-0.4
15	VNM	04/09/2025	61.8	4.737.250	58.17	58.92	4.89	0.51	0.2
16	VOS	04/09/2025	15.55	2.553.450	51.85	15.25	1.97	0.11	-0.14
17	VPI	04/09/2025	58.5	2.727.760	63.16	55.67	5.09	0.79	-0.56
18	YEG	04/09/2025	14.45	3.622.340	51.81	13.56	6.54	0.17	0.45



Đỉnh và đáy là mức
kháng cự và hỗ trợ
quan trọng của cổ phiếu

Vượt đỉnh 1 năm

STT	Mã CK	Giá	Cao nhất 1 năm	TBKL 10 phiên
1	CSM	16.05	16.4	1.816.620
2	DIG	25.4	26.3	28334030
3	HCM	29.7	30	18.499.770
4	HPG	29.85	29.9	91.507.696
5	HSG	20.95	21.38	12731930
6	HSL	15.85	16.6	958.790
7	HSV	5.4	5.4	343.990
8	L40	38	38.2	332.900
9	MSB	18.5	18.5	36.333.528
10	MZG	15.2	15.5	1.309.950
11	NKG	18.1	18.1	17.322.460
12	PLP	6.27	6.28	228.500
13	POW	16.75	17.45	17.425.650
14	S99	9.9	10.24	258.490
15	SSI	42.3	44.15	61.451.168
16	TCH	24.15	24.2	11.946.720
17	VIG	8.1	8.9	1.095.440
19	TVB	10.7	11.15	412.020

Vượt đỉnh 3 tháng nhưng chưa vượt đỉnh 1 năm

STT	Mã	Giá	H13W	KLTB 10 phiên
1	DVM	8	8	639.580
2	GDA	19	18.26	265.980
3	LDP	14.1	14	244910
4	MCH	131.7	130.3	516.510
5	MSR	23.2	23.1	2.428.180
6	TLG	56.9	56.9	261.450
7	TTA	13	13	1.409.360
8	TVN	9	9	743.500
9	VPI	58.5	58.3	2.727.760

Phá đáy 3 tháng

STT	Mã CK	Giá	Thấp nhất 3 m	TBKL 10 phiên
1	DVN	21.8	19.9	115.440
2	PGN	5.6	5.3	192.520
3	SBA	29	27.2	51.190
4	THT	8.1	8.1	24.580
5	VPL	80.1	78	302.820

Phá đáy 1 năm



Cổ phiếu cắt lên trên các đường trung bình có thể phát tín hiệu mua cho một nhịp tăng giá mới

Cắt lên đường trung bình MA200

STT	Mã	Giá	MA200	KLTB 10 phiên
1	LAS	19.1	19.08	657.270
2	PNJ	88.4	86.66	838.770
3	TNG	21.1	20.78	1430710

Cắt lên đường trung bình MA50

STT	Mã	Giá	MA50	KLTB 10 phiên
1	DGT	5.3	5.22	698.410
2	HHS	17.65	16.86	7.816.300
3	PVT	18.35	18.2	3733110
4	TNG	21.1	20.88	1.430.710
5	VGT	12.6	12.53	1.497.080
6	VHC	58.2	57.99	1.206.940

Cắt lên đường trung bình MA20

STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	AAH	4.4	4.3	1.807.260
2	AGG	20.35	20.33	1.376.420
3	API	9.5	9.28	803030
4	APS	11.5	11.38	2.716.210
5	C4G	9.7	9.65	2.958.450
7	DTD	21.7	21.69	1020920
8	FIR	9	8.93	776980
9	HHS	17.65	17	7816300
10	IDJ	7.6	07.03	2429530
11	PVD	22.45	22.11	6596310
12	SAB	47.1	47.03	1026970
13	TLH	6.3	06.04	715900
14	TNG	21.1	20.78	1430710
15	VAB	13.3	13.04	1690430
16	VHC	58.2	58.17	1206940
17	VRE	30.3	30.15	7552560
18	VTZ	19.1	18.9	2127490

Cổ phiếu cắt xuống dưới các đường trung bình phát tín hiệu bán khi giá có thể giảm sâu hơn



Cắt xuống đường trung bình MA200

STT	Mã	Giá	MA200	KLTB 10 phiên
1	DL1	6.5	6.59	1.045.600
2	HNG	6.3	6.4	4.757.710
3	VEA	39.1	39.17	629030

Cắt xuống đường trung bình MA20

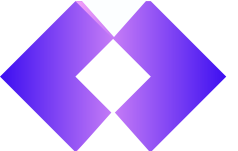
STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	DC4	12.7	12.81	1.002.690
2	DDG	2.7	2.8	652.920
3	DRH	3.32	3.36	891370
4	EVF	14.6	14.64	19.477.940
5	PC1	27.7	27.78	6.203.240
7	DTD	21.7	21.69	1020920

Cắt xuống đường trung bình MA50



Cổ phiếu có giai đoạn tích lũy trong biên độ hẹp. Thông thường quá trình tích lũy càng lâu với Bollinger band co hẹp cực đại thì theo sau sẽ là giai đoạn biến động mạnh.

STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	Giá thấp nhất 3T	Giá cao nhất 3T	Biên độ %	KLTB 5 phiên
1	ABI	04/09/2025	30.9	27.9	31.8	14	243.880
2	BWE	04/09/2025	47.2	46.7	51.9	11.1	116.200
3	CTF	04/09/2025	20.9	20.5	23.45	14.4	334.280
4	IMP	04/09/2025	54.7	50.1	56.5	12.8	124.900
5	PPC	04/09/2025	11.05	10.75	11.95	11.2	446.620
6	PVP	04/09/2025	15.15	14.75	16.4	11.2	128.160
7	QNS	04/09/2025	47.6	45.97	49.1	6.8	118.900
8	QTP	04/09/2025	13.4	13	13.9	6.9	311.960
9	REE	04/09/2025	65.4	63.9	71.2	11.4	812.720
10	SAB	04/09/2025	47.1	45.45	50	10	823.080
11	SBG	04/09/2025	12.75	11.75	13.4	14	156.660
12	SCS	04/09/2025	60.7	59.05	66.3	12.3	356.520
13	SJD	04/09/2025	15.7	14.5	15.7	8.3	126.540
14	TNH	04/09/2025	16.25	15.6	17.2	10.3	340.820
15	VEA	04/09/2025	39.1	37.9	40.9	7.9	627.320



Trung tâm Phân tích và Tư vấn Đầu tư

Nguyễn Văn Thanh

Phụ trách khối Phân tích & Tự doanh

Email: thanhnv@apsc.vn

Phân tích cơ bản

Nguyễn Kim Dung

Chuyên viên phân tích

Email: dungnk@apsc.vn

Chiến lược giao dịch

Nguyễn Văn Thiệu

Chuyên viên phân tích

Email: thieunv@apsc.vn

Cam kết phân tích

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/ đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

Khuyến nghị

CANH MUA Giá cổ phiếu hiện tại trong vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CHỜ MUA Giá cổ phiếu hiện tại cao hơn vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

TRUNG LẬP Ước tính giá cổ phiếu có thể tăng/giảm 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CANH BÁN Ước tính tiềm năng giảm giá trên 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.



Tuyên bố trách nhiệm

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha

Hội sở chính

Tầng 1, 1A, 2-389 Đê La Thành, P. Thành Công, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội
Điện thoại: (024) 3933 4666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, Phường
Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng
Điện thoại: 0913.399.635

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại: (028) 3535 2115

Chi nhánh Thanh Hoá

Sảnh tầng 1, khách sạn Lam Kinh, Khu đô thị Đông Hương, Phường Đông
Hương, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá
Điện thoại: 0237 3515 009